

Số: **07/2021/QĐST-HNGĐ**

A Lưới, ngày 05 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ khoản 4 Điều 397 và Điều 212 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 01/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ b, tổ dân phố m, thị trấn A L, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế;

2. Chị Hồ Thị N, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ b, tổ dân phố m, thị trấn A L, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và căn cứ vào kết quả hòa giải ngày 28 tháng 01 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện A Lưới nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Ch và chị Hồ Thị N đăng ký kết hôn ngày 27-11-2008, tại Ủy ban nhân dân thị trấn A L, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng có hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, khiến vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, sống không hạnh phúc.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Ch và chị N đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn giữa anh Ch và chị N là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 55

của Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Ch và chị Hồ Thị N, nên cần công nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Hồ Bích Ng, sinh ngày 23-5-2009 và Nguyễn Hồ Ái D, sinh ngày 11-01-2012. Anh Ch và chị N thỏa thuận giao cả hai con cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng từ khi ly hôn đến khi con thành niên, anh Nguyễn Văn Ch nộp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi người là 1.500.000 đồng/ tháng kể từ khi ly hôn đến khi hai con đủ tuổi thành niên.

[3] Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Vợ chồng không không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Vợ chồng thỏa thuận anh Ch chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận anh Nguyễn Văn Ch và chị Hồ Thị N thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Hồ Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng con Nguyễn Hồ Bích Ng, sinh ngày 23-5-2009 và Nguyễn Hồ Ái D, sinh ngày 11-01-2012 từ khi ly hôn đến khi con thành niên; anh Nguyễn Văn Ch nộp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi người là 1.500.000 đồng/ tháng kể từ khi ly hôn đến khi hai con đủ tuổi thành niên.

Anh Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Đối với khoản cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi người phải thi hành án thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

1.3. Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Vợ chồng không không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn Ch tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai số AA/2013/004374, ngày 04 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; anh Ch đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; được bổ sung theo luật sửa đổi bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện A Lưới;
- CC THADS huyện A L;
- UBND thị trấn A L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hồ Văn Vĩnh